

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲ CHÂU  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/HS-ST  
Ngày 23/4/2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Vi Văn Tuấn; Bà Phan Thị Huệ.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tăng Thành Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 15/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lữ Văn C** – Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1992, tại **huyện Q, tỉnh Nghệ An**.

Nơi cư trú: bản Tẩn, **xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: lớp 3/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Lữ Văn V** (Đã chết) và bà **Lữ Thị V1**; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 09/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An áp dụng dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, đã chấp hành xong quyết định ngày 12/9/2020; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2023 cho đến nay.

Có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo: bà **Nguyễn Thị T** – Trợ giúp viên pháp lý – **Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N** – **Chi nhánh S**.

Có mặt.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà **Lữ Thị V1**, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: bản Tẩn, **xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An**.

Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Lữ Văn C** là người nghiện chất ma túy, chiều ngày 21/12/2023 bị cáo mua 01 gói ma túy (Hê rô in) với một người đàn ông tên **T1** ở khu vực **S bóng, thị trấn T, huyện Q** với số tiền là 200.000 đồng. Sau khi mua được bị cáo bỏ gói ma túy

trong túi quần và đi về nhà. Khoảng 21 giờ cùng ngày bị cáo đưa gói ma túy đi tìm nơi để sử dụng, trên đường đi thì gặp tổ công tác Công an Xã C nên bị cáo đã lấy gói ma túy đó để trên cột công nhà Kiểm lâm bỏ hoang nhưng đã bị Công an xã C phát hiện và thu giữ. Công an xã C đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và đã thu giữ 01 gói chất rắn màu trắng được gói bằng giấy bạc nghi (Chất ma túy), 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG và số tiền 1.450.000 đồng. Công an xã C niêm phong vật chứng và đưa bị cáo về trụ sở Công an xã để điều tra xử lý, sau đó bàn giao bị cáo cho Cơ quan điều tra Công an huyện Q để điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 73/KL- KTHS (Đ2-MT) ngày 28/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Lữ Văn C gửi đến giám định là ma túy loại Hê rô in; số chất rắn màu trắng thu giữ của Lữ Văn C khối lượng 0,12 gam.

Cáo trạng số 21/CT-VKS - HS, ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu truy tố bị cáo: Lữ Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lữ Văn C từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Vật chứng vụ án: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy bạc và vỏ bao niêm phong cũ.

- Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt để sớm trở về với gia đình, cộng đồng bởi: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, bị cáo sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên đã hạn chế nhất định về pháp luật dẫn đến bị cáo nghiện chất ma túy, khối lượng chất ma túy tàng trữ để sử dụng ở mức khởi điểm của khung hình phạt. Bị cáo có bố đẻ là người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và được hưởng trợ cấp hàng tháng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51 và điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt là 01 (Một) năm tù. Bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xử lý vật chứng và án phí nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Ý kiến tranh luận của kiểm sát viên và người bào chữa:

Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên luận tội, không chấp nhận ý kiến của người bào chữa là bố bị cáo tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và



được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo cải tạo tốt sớm được trở về với gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên thu thập, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ai có khiếu nại về hành vi tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và kiểm sát viên.

[2] Về nội dung:

- Căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Bị cáo là người nghiện chất ma túy, chiều ngày 21/12/2023 bị cáo mua 01 gói ma túy (Hê rô in) với một người đàn ông tên T1 ở khu vực S bóng, thị trấn T, huyện Q với số tiền là 200.000 đồng. Sau khi mua được bị cáo bỏ gói ma túy trong túi quần và đi về nhà. Khoảng 21 giờ cùng ngày bị cáo đưa gói ma túy đó đi tìm nơi để sử dụng, trên đường đi thì gặp tổ công tác Công an Xã C, nên bị cáo đã lấy gói ma túy trong túi quần giấu trên cột cổng nhà Kiểm lâm bỏ hoang nhưng đã bị Công an xã C phát hiện và thu giữ. Bị cáo đi mua ma túy là do một mình bị cáo thực hiện, số tiền bị cáo dùng để mua ma túy là do bị cáo lao động mà có, bị cáo đưa ma túy mua được về nhà ngoài bị cáo thì người thân thích của bị cáo không ai biết. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được và phù hợp kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh N. Khối lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ nhằm mục đích để sử dụng là: 0,12 gam Hê rô in. Hành vi trên của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng.

- Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 09/7/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng, đã chấp hành xong quyết định ngày 12/9/2020, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lần này được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người sống có ích cho xã hội và có điều kiện để bị cáo cai nghiện và từ bỏ việc sử dụng chất ma túy nên cần thiết xét xử nghiêm đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự với căn cứ là: Bị cáo là người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Tuy nhiên tình tiết trên không thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự, Do đó đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Đối với hành vi của người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa không xác định được là ai, ở đâu. Do đó không có căn cứ điều tra xử lý.

[3] Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra đã thu giữ tại bị cáo: 0,12 gam Hê rô in, quá trình điều tra đã trích lấy mẫu giám định hết; mảnh giấy bạc màu trắng và vỏ bao niêm phong cũ. Đây là vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch Thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại SAMSUNG Galaxy A11 và số tiền ngân hàng N 1.450.000 đồng thu giữ của Lữ Văn C. Quá trình điều tra xác định tài sản thuộc sở hữu của bà Lữ Thị V1 (mẹ bị cáo) không liên quan đến tội phạm, cơ quan điều tra Công an huyện Q đã trả lại cho bà V1 đầy đủ, đúng quy định. Do đó không xem xét.

[4] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.  
*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điều 50; điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Lữ Văn C 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/12/2023.

- Vật chứng vụ án: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: Mảnh bao bạc màu trắng và vỏ bao niêm phong cũ. Chi tiết các vật chứng được mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số: 17/QĐ-VKS ngày 15/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu và biên bản giao nhận



vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Q và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Châu lập ngày 15/3/2024.

- Án phí: Căn cứ điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lữ Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Nơi nhận: THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND; Công an; THADS H.Quỳnh Châu;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

*Lô Xuân Diệu*